

MANAGEMENT MEASURES FOR TEACHING TWO SESSIONS PER DAY IN PRIMARY SCHOOLS IN PARTICULARLY DIFFICULT AREAS (A CASE STUDY IN HA GIANG)

Nguyen Thi Ut Sau^{1*}, Nguyen Thi Thanh Huyen¹, Nguyen Thi Hoa¹, Trinh Dinh Huynh²

¹TNU - University of Education

²Ha Giang Department of Education and Training

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/8/2023	The purpose of this study is to identify the current situation of factors influencing and propose management measures for conducting two teaching sessions per day at primary schools in the challenging regions of Ha Giang. The main method used in the research is a survey conducted through questionnaires, observations, and statistical methods to analyze the survey results from a total of 284 administrators and teachers, including 74 administrators and 210 teachers from 21 primary schools in the challenging regions of Ha Giang province during the academic year 2019-2020. The survey results show that there are several factors influencing the management of two teaching sessions per day at primary schools in the challenging regions of Ha Giang, such as the capacity of the management team, teachers, infrastructure, the collaboration of students' families, and the Vietnamese language proficiency of primary school students. Based on these findings, the author proposes five management measures to effectively organize two teaching sessions per day at primary schools in the challenging regions. These measures aim to contribute to the successful implementation of the 2018 general education program. The 284 administrators and teachers evaluated these proposed measures as highly necessary and feasible.
Revised:	12/9/2023	
Published:	12/9/2023	
KEYWORDS		
Management		
Teaching		
Two sessions per day		
Primary school		
Difficulties		

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÙNG ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN (NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI HÀ GIANG)

Nguyễn Thị Út Sáu^{1*}, Nguyễn Thị Thanh Huyền¹, Nguyễn Thị Hoa¹, Trịnh Đình Huynh²

¹Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

²Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/8/2023	Mục đích của nghiên cứu là phát hiện thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tại Hà Giang. Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu là điều tra bằng bảng hỏi, quan sát và phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả khảo sát trên tổng khách thể 284 cán bộ quản lý và giáo viên trong đó có 74 cán bộ quản lý và 210 giáo viên của 21 trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang trong năm học 2019 – 2020. Kết quả khảo sát cho thấy có một số yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang là năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cơ sở vật chất, sự phối hợp của gia đình học sinh; năng lực tiếng Việt của học sinh tiểu học... Xuất phát từ thực trạng trên, tác giả bước đầu đề xuất được 5 biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn nhằm tổ chức có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày ở các trường vùng đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018.
Ngày hoàn thiện:	12/9/2023	
Ngày đăng:	12/9/2023	
TỪ KHÓA		
Quản lý		
Dạy học		
2 buổi/ngày		
Tiểu học		
Khó khăn		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8521>

* Corresponding author. Email: sauntu@tnue.edu.vn

1. Mở đầu

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021 quy định về thời lượng giáo dục cấp tiểu học là thực hiện dạy học 2 buổi/ngày [1]. Các công trình nghiên cứu khoa học về dạy học 2 buổi/ngày ở trường tiểu học và quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở trường tiểu học được nhiều tác giả triển khai nghiên cứu ở một số địa phương trong cả nước, cụ thể:

Tác giả Vũ Anh Đào đã phân tích thực trạng và đề xuất 6 biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của Hiệu trưởng các trường tiểu học quận Cầu Giấy, Hà Nội [2].

Tác giả Xuân Thị Nguyệt Hà đã tập trung phân tích lý luận và đề xuất nội dung, hình thức tổ chức dạy học môn Tiếng Việt 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học [3].

Tác giả Vũ Lan Hương đã phân tích lý luận về phát triển chương trình, yêu cầu về tài liệu bồi dưỡng và đề xuất quy trình tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông từ góc nhìn thực tế tại Trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh [4].

Tác giả Trần Thị Bích Liễu đã đánh giá hiệu quả học 2 buổi/ngày ở các vùng khó khăn ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp điển hình và so sánh để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học. Nghiên cứu đã chỉ ra năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên, sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng dạy học 2 buổi/ngày [5].

Về quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học, một số tác giả tập trung phân tích thực trạng hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học [6], thực trạng quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực của học sinh ở các trường tiểu học [7] và đề xuất giải pháp quản lý phương pháp dạy học ở trường tiểu học là tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hiệu trưởng các trường tiểu học [8].

Như vậy, dạy học 2 buổi/ngày và quản lý dạy học 2 buổi/ngày được các nhà nghiên cứu quan tâm. Các vấn đề nghiên cứu đã chứng minh học sinh tiểu học sẽ được phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân phù hợp khi tăng thời lượng thực hiện 2 buổi/ngày với nội dung đan xen phù hợp giữa hoạt động học và vui chơi. Đây là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong thực tiễn quản lý giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, để hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học đạt hiệu quả, cán bộ quản lý cần chú ý các biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang.

Công tác tổ chức hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang trong các năm học qua đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai vẫn tồn tại một số khó khăn, có nhiều yếu tố tác động về đội ngũ, cơ sở vật chất, năng lực học sinh, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục... Nếu đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sẽ có căn cứ đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp đảm bảo thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn góp phần thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học của 7 huyện vùng đặc biệt khó khăn ở tỉnh Hà Giang. Từ thực tiễn đó, nhóm tác giả bước đầu đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Giang, chúng tôi tiến hành khảo sát 21 trường tiểu học trên địa bàn 7 huyện đặc biệt khó khăn của tỉnh (Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Xín Mần và Hoàng Su Phì), mỗi huyện 03 trường và cán bộ làm công tác chuyên môn cấp tiểu học tại Sở, phòng GD-ĐT. Tổng khách thể khảo sát là 284 cán bộ quản lý và giáo viên trong đó có 74 cán bộ quản lý và 210 giáo viên của 21 trường tiểu học. Thời gian khảo sát là năm học 2019 – 2020.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và sử dụng một số phần mềm để xử lý số liệu thống kê. Khi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi xác định các khoảng điểm để đưa ra các nhận định đánh giá như sau: $3,4 < \bar{X} < 4,19$: rất ảnh hưởng/rất cần thiết/rất khả thi; $2,6 < \bar{X} < 3,39$: ảnh hưởng/cần thiết/khả thi; $1,8 < \bar{X} < 2,59$: ít ảnh hưởng/ít cần thiết/ít khả thi; $1 < \bar{X} < 1,79$: không ảnh hưởng/không cần thiết/không khả thi.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang

Để khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày, chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	CBQL		GV		Chung	
		$\bar{X}$	Thứ bậc	$\bar{X}$	Thứ bậc	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Cơ sở vật chất	3,60	2	3,52	3	3,56	2
2	Chế độ nhân viên, giáo viên	3,42	4	3,70	1	3,56	2
3	Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý	3,90	1	3,50	4	3,70	1
4	Năng lực giáo viên	3,50	3	3,62	2	3,56	2
5	Năng lực học sinh	3,28	6	3,0	6	3,14	6
6	Phối hợp các lực lượng giáo dục đặc biệt cha mẹ học sinh để hướng dẫn con tự học ở nhà	3,40	5	3,10	5	3,25	5
Điểm trung bình chung						3,46	

Căn cứ vào số liệu trong bảng 1 cho thấy: Trong quá trình quản lý dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn, yếu tố năng lực đội ngũ cán bộ quản lý có ảnh hưởng nhất. Thực tế qua điều tra, khảo sát tại các trường tổ chức và phát triển tốt việc học 2 buổi/ngày cho học sinh đều có những Hiệu trưởng tâm huyết, trách nhiệm; năng lực quản lý, quản trị nhà trường, chỉ đạo chuyên môn tốt; tham mưu tốt với cấp ủy chính quyền; huy động tốt các nguồn lực từ giáo viên, cha mẹ học sinh, từ các tổ chức, cộng đồng để bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện cho tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Ngược lại ở một số trường tiểu học đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý hạn chế, chưa có những sáng kiến trong công tác chỉ đạo phù hợp tình hình thực tế, chất lượng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn thấp. Do đó, kết quả điều tra, đánh giá yếu tố năng lực đội ngũ cán bộ quản lý được đánh giá có ảnh hưởng cao nhất và có điểm trung bình đạt 3,70 điểm.

Yếu tố năng lực giáo viên, cơ sở vật chất và chế độ nhân viên, giáo viên được đánh giá hết sức quan trọng, có ảnh hưởng đến tổ chức quản lý dạy học 2 buổi/ngày xếp thứ 2 và có điểm trung bình đạt 3,56 điểm. Trên thực tế, các trường tiểu học trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn có nhiều điểm trường, đặc biệt tại Hà Giang trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Khâu Vai huyện Mèo Vạc có 16 điểm trường. Do đó, để tổ chức quản lý dạy học 2 buổi/ngày rất cần đảm bảo đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất và chế độ đối với giáo viên, nhân viên. Khảo sát thực tế cho thấy các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn khi tổ chức dạy học 2 buổi/ngày chưa chủ động và chưa chuẩn bị được giáo viên. Đội ngũ giáo viên của các trường phụ thuộc vào việc điều động của UBND các huyện. Kinh phí hợp đồng giáo viên không có. Nguồn giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học không có để các trường hợp đồng và UBND huyện tổ chức tuyển dụng. Trong năm học 2019-2020, huyện Mèo Vạc thông báo hợp đồng giáo viên dạy Tiếng Anh với mức lương 8 triệu/01 tháng và có chi trả đóng bảo hiểm nhưng không có giáo viên, toàn huyện chỉ có 01 giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học. Đây là khó khăn rất lớn trong tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang.

Các yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn được đánh giá thấp hơn là phối hợp các lực lượng giáo dục (3,25). Mặc dù được đánh giá ở mức thấp hơn nhưng trên thực tế, theo điều tra, trao đổi phỏng vấn giáo viên, đa số cha mẹ học sinh không hướng dẫn con tự học ở nhà vì nhiều gia đình cha mẹ đi làm thuê ở xa... Kết quả khảo sát chất lượng qua bài kiểm tra môn Toán có 23/42 học sinh ở bán trú có điểm 6 trở lên chiếm 55%. 19/42 học sinh không ở bán trú có điểm từ 3 đến 5 (12 học sinh điểm 3 và 4 chiếm 29%; 7 học sinh đạt điểm 5 chiếm 17%). Như vậy, để hoạt động tự học của học sinh ở nhà được đảm bảo và học sinh có ý thức tự giác đòi hỏi mỗi nhà trường phải tổ chức công tác tuyên truyền, huy động cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Yếu tố năng lực học sinh có ảnh hưởng ở mức trung bình 3,14 và xếp thấp nhất. Về năng lực học sinh, giáo viên đều đánh giá khó khăn lớn nhất chính là năng lực tiếng Việt của học sinh là người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn. Đối với các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn có nhiều điểm trường, học sinh học tại các điểm trường chỉ được học từ 5 đến 7 buổi/tuần và tập trung vào việc học các môn học theo quy định. Các điểm trường rất ít tổ chức các hoạt động tập thể. Số lớp học tại điểm trường chủ yếu là lớp 1, 2, 3. Học sinh ít có môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt. Chính điều này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả học tập của học sinh tiểu học vùng đặc biệt khó khăn.

3.2. Biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang

Xuất phát từ kết quả nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp cơ bản quản lý dạy học 2 buổi/ngày như sau:

3.2.1. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn thực hiện chương trình giáo dục tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018

Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo toàn bộ giáo viên các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng các mô - đun thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Các giáo viên am hiểu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực, định hướng về nội dung giáo dục Chương trình GDPT 2018 đối với từng môn học, hoạt động giáo dục.

Về thời lượng và cách thức thực hiện: Tập huấn, bồi dưỡng các modul thực hiện Chương trình GDPT 2018: Trực tuyến + Trực tiếp + Trắc nghiệm (5 ngày tập huấn trên môi trường mạng; 3 ngày tập huấn trực tiếp; 7 ngày trao đổi, làm các bài tập và thực hiện bài kiểm tra trên môi trường mạng); Tập huấn, bồi dưỡng các nội dung theo đặc thù: từ 2 đến 3 ngày.

Tiến hành xây dựng kế hoạch, lộ trình để giáo viên từng khối lớp tham gia tập huấn các modul theo từng năm khi thực hiện Chương trình GDPT 2018; Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng trực tiếp cho giáo viên theo hình thức tập trung và tổ chức tự bồi dưỡng trên mạng; Xây dựng kế hoạch về tổ chức các buổi Sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học về tổ chức các nội dung được tập huấn, thực tế các tiết dạy theo sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018 tại các trường; Tổ chức xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán tại trường để hỗ trợ, tư vấn trong việc thực hiện bồi dưỡng, hỗ trợ xây dựng kế hoạch và thực hiện các tiết dạy, hoạt động giáo dục.

Tổ chức các Hội thảo cấp trường, cụm trường, cụm huyện về dạy học các môn học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện bồi dưỡng các nội dung ngay sau khi kết thúc đợt bồi dưỡng đối với giáo viên; Tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng giáo dục học sinh thông qua các tiết dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3.2.2. Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất và thực hiện chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính

Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo tất cả địa bàn các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn được quy hoạch và phát triển các cơ sở giáo dục hiện có và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến

lớp, đến trường; Thực hiện việc chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính nhất là học sinh từ lớp 3 và sát nhập giữa các điểm trường để đảm bảo việc tổ chức học 2 buổi/ngày.

Cách thức thực hiện biện pháp: Tiến hành rà soát, dự báo số lượng học sinh hàng năm, các giai đoạn thông qua dân số và tỷ lệ sinh trên địa bàn; Tham mưu, đề xuất với cấp ủy chính quyền trong việc sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; Đề xuất, tham mưu việc mở rộng diện tích nhà trường để đáp ứng với quy mô phát triển học sinh trong các giai đoạn tiếp theo. Đảm bảo tối thiểu 8 m² cho một học sinh. Đối với trường có tổ chức nội trú, diện tích khu đất cho các hạng mục công trình phục vụ nội trú bảo đảm 6 m² cho một học sinh nội trú; Tham mưu cho cấp ủy chính quyền xây dựng kế hoạch chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính hàng năm trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất hiện có. Trong trường hợp diện tích trường chính không đảm bảo và hiện không mở rộng được diện tích để thực hiện chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính tại một số trường, cần tham mưu thực hiện xây dựng cụm điểm trường tại 01 thôn bản và chuyển học sinh ở các điểm trường thuộc các thôn liên kề về ăn, ở, ngủ và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

Thực hiện chuyển học sinh lớp 3 từ các điểm trường về học tại các điểm trường chính. Học sinh được bố trí học 2 buổi/ngày và tổ chức ăn, ngủ tại trường; Huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức để tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tập trung nguồn lực xây dựng nhà lưu trú và trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho học sinh.

3.2.3. Tổ chức xây dựng chương trình nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn phù hợp điều kiện thực tiễn

Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng được thời khóa biểu để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường đối với các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp với thực tế tại từng trường. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên được đề xuất, sắp xếp các tiết học của các môn và các hoạt động giáo dục trong Chương trình nhà trường hàng năm; Thực hiện đúng việc quản lý, chỉ đạo thông qua việc: Xây dựng kế hoạch - Triển khai kế hoạch - Chỉ đạo thực hiện kế hoạch - Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh các nội dung kế hoạch trong quá trình thực hiện.

Cách thức thực hiện: Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy định, hướng dẫn về tổ chức, quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; Tổ chức cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên được nghiên cứu, đề xuất và vận dụng cụ thể trong từng lĩnh vực cá nhân phụ trách; Xác định những yêu cầu và cách thức tiến hành xây dựng Chương trình, kế hoạch. Căn cứ vào khung Chương trình quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 32/2018 và những đặc điểm từ học sinh, điều kiện thực tế để xác định và thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục cho học sinh khi tổ chức dạy học 2 buổi/ngày..., Ban Giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các môn học và lĩnh vực cá nhân phụ trách. Các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn có thể tham khảo thực hiện phương án xây dựng chương trình như sau:

Phương án 1: Xây dựng kế hoạch dạy học môn học ở từng khối lớp theo Thông tư 32/2018, số tiết các môn học được chia cho các tuần để thực hiện từng học kỳ và cả năm học. Bổ sung thêm một số tiết và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khi tổ chức học 2 buổi/ngày.

- Phương án 2: Xây dựng kế hoạch dạy học môn học ở từng khối lớp theo Thông tư 32/2018, một số các môn học (tiết học) được chia và thực hiện trong một số tuần học, học kỳ để sắp xếp thời gian cho các môn học khác hoặc bổ sung một số tiết học đối với các môn học theo đối tượng học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Như vậy, việc xác định mục tiêu, giải pháp để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường và triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng Chương trình GDPT 2018 phải dựa trên cơ sở khoa học, phải tiến hành theo trật tự logic, đảm bảo lộ trình hợp lý như một qui trình khoa học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, điều kiện về đặc điểm vùng dân tộc thiểu số.

3.2.4. Chỉ đạo xây dựng môi trường học tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đặc biệt khó khăn trong trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Mục tiêu của biện pháp: Tạo cơ hội để học sinh thực hành sử dụng, giao tiếp tiếng Việt trong môi trường gia đình, cộng đồng; Giúp học sinh có được môi trường ngôn ngữ thuận lợi để củng cố và hiểu thêm về các từ vựng đã học, mở rộng, phát triển vốn từ vựng tiếng Việt, duy trì hứng thú học từ (tiếng Việt) cũng như phát triển các kỹ năng học tập.

Cách thức thực hiện: Chỉ đạo xây dựng môi trường, trang trí lớp học và tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; Tổ chức hướng dẫn và đưa ra nội dung, khung tiêu chí đổi mới trang trí lớp học để giáo viên tự trang trí lớp học của mình. Việc trang trí lớp học đảm bảo môi trường học tập thân thiện gắn với các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh. Phát huy năng lực của giáo viên trong việc huy động nguồn nhân lực từ trong đội ngũ giáo viên nhà trường, từ cha mẹ học sinh để trang trí lớp học.

Trang trí trong lớp học: Ngoài cờ tổ quốc, ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu (quy định chung) danh sách học sinh, bảng chữ cái... thì GV cùng HS sẽ trưng bày các góc như: góc toán, góc tiếng Việt, góc tự nhiên xã hội, góc lịch sử... chính là để trưng bày sản phẩm, kết quả học tập, cảm nhận của các em học sinh sau mỗi môn học, là nơi giáo viên có chuẩn bị sẵn các phiếu bài tập cho phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy hết phẩm chất, năng lực của mỗi em.

Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số vào hoạt động dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục khác: Các môn học trong trường tiểu học đều sử dụng tiếng Việt để dạy kiến thức, kỹ năng. Việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng các môn học phụ thuộc vào trình độ tiếng Việt của học sinh. Tăng cường tiếng Việt với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo như thực địa, thực tế, tham quan, trò chơi, thực hành lao động việc nhà, học ở vườn trường.

Để khuyến khích thói quen đọc sách của học sinh, một giải pháp hữu hiệu là việc xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường. Thư viện thân thiện được tổ chức khác với thư viện truyền thống, có nhiều mô hình thư viện đó là: thư viện đa năng, thư viện cây xanh, thư viện góc lớp, thư viện di động.

Xây dựng môi trường tiếng Việt khu nội trú của học sinh và môi trường tiếng Việt trong cộng đồng: Quy định về trang trí phòng ở, nội quy phòng ở, nội quy khu nội trú, các nội quy khu vệ sinh, phân công trực nhật, bảng thông tin... bằng tiếng Việt; Tăng cường hoạt động giao tiếp tiếng Việt trong môi trường nội trú của học sinh, cần tạo nhiều cơ hội để học sinh được thực hành giao tiếp tiếng Việt; Xây dựng môi trường tiếng Việt trong cộng đồng: thông qua các hình thức và mức độ khác nhau, tạo cơ hội để học sinh được sử dụng tiếng Việt như trên đường đi, trung tâm xã có các pa nô, áp phích; các xã, thôn tổ chức các trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thường xuyên phổ biến học tập các chính sách, luật pháp, tổ chức các lễ hội, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, dạy nghề truyền thống cho học sinh dân tộc thiểu số.

3.2.5. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá thường xuyên để có căn cứ điều chỉnh kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu của thực tiễn

Mục tiêu của biện pháp: Đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh tiểu học vùng đặc biệt khó khăn phải đúng thực tế, công bằng, khách quan góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn là người dân tộc thiểu số và tạo môi trường giáo dục thân thiện.

Cách thức thực hiện: Kiểm tra, đánh giá kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhất là công tác dạy - học, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh của giáo viên là khâu bắt buộc và hết sức quan trọng trong quản lý dạy học ở mỗi nhà trường tiểu học. Thông qua việc kiểm tra thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Trong mỗi năm học Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trong nhà trường. Thành viên của Tổ kiểm tra, đánh giá gồm: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn các khối và tổ văn phòng, một số nhân viên trong trường. Nhiệm vụ của Tổ kiểm tra, đánh giá là: Kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của giáo viên và các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đề xuất kiến nghị điều chỉnh kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: (1) Kiểm tra, đánh giá giờ dạy của giáo viên. (2) Khảo sát chất lượng học tập của học sinh. (3) Thông kê kết quả và chất lượng giáo dục cuối mỗi học kỳ trong năm học và thông qua các cuộc giao lưu Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh các cấp. (4) Kiểm tra kế hoạch dạy học (giáo án) của giáo viên.

Nhà trường công khai kết quả khảo sát chất lượng học sinh của các lớp. Đưa kết quả đánh giá học sinh cuối năm vào tiêu chí đánh giá giáo viên, xếp loại thi đua trong năm học. Tổ chức họp và lấy ý kiến để thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tiễn.

Để thực hiện 5 biện pháp này hiệu quả cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là sự nỗ lực của các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn.

3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang

Chúng tôi đã tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang. Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để trưng cầu ý kiến của 284 cán bộ quản lý và giáo viên trong đó có 74 cán bộ quản lý và 210 giáo viên của 21 trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang. Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang

TT	Biện pháp quản lý	Cần thiết		Khả thi	
		$\bar{X}$	Thứ bậc	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn thực hiện chương trình giáo dục tiểu học trong Chương trình GDPT 2018	3,60	2	3,53	2
2	Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất và thực hiện chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính.	3,53	4	3,49	5
3	Tổ chức xây dựng chương trình nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn phù hợp điều kiện thực tiễn	3,69	1	3,58	1
4	Chỉ đạo xây dựng môi trường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đặc biệt khó khăn trong trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	3,51	5	3,53	2
5	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá thường xuyên để có căn cứ điều chỉnh kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu của thực tiễn	3,57	3	3,54	4
Trung bình		3,58		3,53	

Kết quả khảo sát cho thấy tính cần thiết và khả thi của 05 biện pháp đã đề xuất đều được đánh giá ở mức rất cần thiết và rất khả thi. Tuy nhiên, theo ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên thì biện pháp “Tổ chức xây dựng chương trình nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn phù hợp điều kiện thực tiễn” là có mức độ cần thiết và mức độ khả thi cao nhất. Biện pháp “Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đảm bảo cơ sở vật chất và thực hiện chuyển học sinh từ các điểm trường về học tại trường chính” được đánh giá là rất cần thiết nhưng có mức độ khả thi thấp hơn. Điều này phù hợp với thực tiễn vì đây là biện pháp chiến lược cần được chuẩn bị lâu dài về các điều kiện và các phương án thực hiện.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng quản lý dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, sự phối hợp của gia đình học sinh; năng lực của học sinh tiểu học... Xuất phát từ thực trạng trên, chúng tôi bước đầu đề xuất được 5 biện pháp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các trường tiểu học vùng đặc biệt khó khăn góp phần đổi mới những vấn đề cốt lõi, đổi mới về chất để góp phần tổ chức thành

công dạy học 2 buổi/ngày ở các trường vùng đặc biệt khó khăn tỉnh Hà Giang.

Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm đề tài cấp Bộ: “Khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh trong dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam” (Mã số: B2023-TNA-13).

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *General Education Program - Comprehensive Program (Issued together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT on December 26, 2018)*, 2018.
- [2] A. D. Vu, “Some measures to manage the teaching activities of two sessions per day of principals in primary schools in Cau Giay district to meet the requirements of educational innovation,” *Education Journal*, Special Issue 1, pp. 255-259, May 2020.
- [3] T. X. H. Nguyen, “Organizing two sessions per day for the subject of Vietnamese language in primary schools,” *Education Journal*, no. 255, pp. 19-20, 2011.
- [4] L. H. Vu, “Developing programs, materials, and organizing the training of management staff in general education institutions from theoretical and practical perspectives,” *Journal of Education Science, Vietnam Institute of Educational Sciences*, no. 137, pp. 58-61, 2017.
- [5] T. B. L. Tran, “Full Day Schooling Performance of Primary Schools in Disadvantaged Areas in Vietnam: A Comparative Case Study,” *VNU Journal of Science: Education Research*, vol. 30, no. 4, pp. 17-30, 2014.
- [6] T. H. Nguyen and T. B. P. Nguyen, “The current situation of innovative teaching methods in primary schools in Quang Tri town, Quang Tri province,” *Journal of Education*, special issue, pp. 31-41, December 2019.
- [7] A. N. Nguyen, “The current situation of managing innovative teaching methods based on students' capabilities in primary schools in Tan Phu District, Ho Chi Minh City,” *Journal of Education*, special issue, pp. 43-50, May 2019.
- [8] T. H. Ha, “Strengthening training to enhance the capacity of elementary school principals - an important solution in managing and innovating teaching methods,” *Journal of Education*, special issue, pp. 15-17, March 2015.